



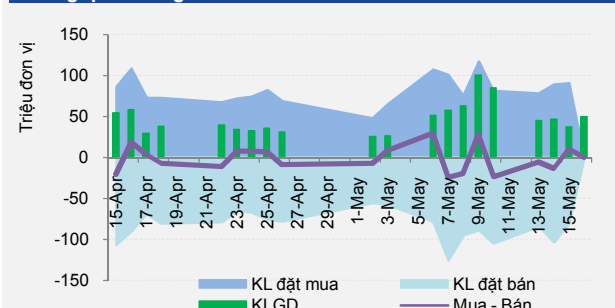
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 16/5/2013

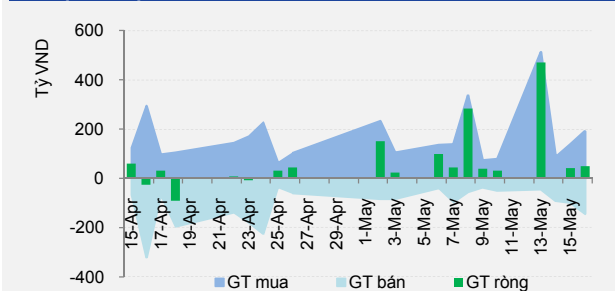
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	490.3	60.9
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 0.7%
KLGD (CP)	49,810,572	25,181,941
GTGD (tỷ đồng)	899.73	193.95
Tổng cung (CP)	-	63,248,500
Tổng cầu (CP)	-	51,560,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,961,792	242,408
KL mua (CP)	7,392,362	695,300
GTmua (tỷ đồng)	192.23	9.45
GT bán (tỷ đồng)	142.99	4.04
GT ròng (tỷ đồng)	49.24	5.41

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.17%	7.4	1.4	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.92%	18.1	0.9	15.9%
Dầu khí	↑ 1.08%	5.9	1.0	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.16%	8.2	1.4	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.38%	7.3	2.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	12.6	5.0	19.4%
Ngân hàng	↑ 2.52%	5.9	1.4	11.6%
Nguyên vật liệu	↑ 1.14%	8.9	2.0	11.6%
Tài chính	↑ 0.24%	24.4	2.6	19.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.34%	8.3	2.9	15.8%
VN - Index	↑ 0.90%	13.0	2.9	82.4%
HNX - Index	↑ 0.73%	17.1	1.4	17.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường có phiên tăng điểm thứ hai với mức tăng nhẹ. Phiên tăng điểm ngày hôm nay đã có sự tích cực hơn với sự gia tăng của khối lượng cũng như độ rộng thị trường được mở ra. Thị trường cũng xuất hiện một số cổ phiếu có sức mạnh tương đối tốt như PPC, GMD, DRC. Trong ngắn hạn thị trường đã có tám phiên liên tiếp giao dịch đi ngang với biên độ hẹp. Khi thị trường giảm thì có lực cầu thường trực đỡ thị trường tăng điểm trở lại và khi thị trường tăng điểm thì lực bán ra cũng khá mạnh. Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index cũng đang tiếp cận gần với mức kháng cự khá mạnh, mức 496 điểm với VN-Index và mức 62.5 điểm với chỉ số HNX-Index. Bên cạnh đó thì kỳ họp quốc hội sắp diễn ra và thông thường thị trường khó tăng điểm mạnh trong giai đoạn Quốc hội làm việc. Vì vậy khả năng thị trường có thể hình thành xu hướng tăng điểm trong giai đoạn hiện tại là không cao.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 490.34 điểm, tăng 4.37 điểm tương ứng với mức 0.9% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 35.89 triệu đơn vị, giảm 17.96% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 60.94 điểm, tăng 0.44 điểm tương ứng với mức 0.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 22.18 triệu đơn vị, giảm 29.04% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn có sự phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như GAS tăng 0.92%, BVH tăng 0.98%, MSN tăng 0.9%, VCB tăng 2.57%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như VIC giảm 0.78%, STB giảm 0.9%, HAG giảm 0.93%...

- Chúng tôi đã thống kê quy mô nợ xấu tại thời điểm kết thúc Q1.2013 của 10 Ngân hàng lớn trên thị trường. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu tại hầu hết các Ngân hàng trong Q1 đều tăng khá mạnh so với cuối năm 2012 (VCB tăng 38.78%, CTG tăng 12.28%, STB tăng 23.66%, ACB tăng 22.32%, Techcombank tăng 30.78%...). Tính chung tại 10 Ngân hàng, tỷ lệ nợ xấu Quý 1.2013 tăng 9.27% so với cuối năm 2009. Diễn biến này cho thấy hoạt động kinh doanh khó khăn tiếp tục ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của doanh nghiệp.

- Tuy nhiên, con số này dường như không phản ánh đúng tuyên bố trước đó của NHNN: nợ xấu toàn hệ thống Ngân hàng đã giảm mạnh xuống 6% vào tháng 2/2013, từ mức 8.8% vào tháng 10/2012. Số liệu này khá tương xứng với tốc độ tăng tỷ lệ nợ xấu trong Quý 1 theo đánh giá của cơ quan giám sát NHNN trong báo cáo về tình hình hoạt động năm 2012 và định hướng 2013. Theo đó, giá trị nợ xấu tiếp tục gia tăng do nền kinh tế còn nhiều khó khăn, hàng tồn kho cao, nhiều doanh nghiệp giải thể và thị trường BĐS trầm lắng. Nợ xấu tháng 01/2013 tăng 3.95%; tháng 02/2013 tăng 3.84% và tháng 3/2013 tăng 2.49%, tính lũy kế tăng khoảng 10.6% so với cuối năm 2012. Theo dữ liệu này, tốc độ tăng nợ xấu trong Q1 có giảm nhẹ qua từng tháng, nhưng vẫn cho thấy tình trạng ngày càng khó khăn của nền kinh tế.

- Sau khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn cho vay hỗ trợ nhà ở, Bộ Xây dựng cũng đã ban hành Thông tư hướng dẫn quy định đối tượng thụ hưởng gói hỗ trợ trên. Theo đó, tất cả cán bộ, nhân viên có hợp đồng lao động, cán bộ công chức hưởng lương ngân sách, cán bộ lực lượng vũ trang, doanh nghiệp các thành phần, lao động tự do, các hộ gia đình đang khó khăn về nhà ở và có nhu cầu vay mua nhà đều thuộc diện được thụ hưởng. Về khái niệm đối tượng thu nhập thấp, tất cả những người không phải đóng thuế thu nhập cá nhân, tức là thu nhập dưới 9 triệu đồng/tháng, đều được xét duyệt vay vốn mua nhà. Như vậy quy định của Bộ Xây dựng khá rộng rãi. Trong trường hợp mua nhà ở thương mại, Thông tư có yêu cầu hộ khẩu thường trú, hoặc phải đóng bảo hiểm tại các doanh nghiệp từ một năm trở lên đối với trường hợp tạm trú, nhằm tập trung giải quyết nhu cầu nhà ở tại đô thị.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 490.34 điểm, tăng 4.37 điểm tương ứng với mức 0.9% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh vào đầu tuần trước là tín hiệu tích cực đầu tiên cho chỉ số VN-Index. Tuy nhiên sau tín hiệu tích cực này chỉ số VN-Index không nổi tiếp được đà tăng mà đi ngang với biên độ hẹp trong tám phiên liên tiếp thì động lực tăng điểm được tạo ra trong phiên đầu tuần trước đã giảm đi nhiều. Phiên giao dịch ngày hôm nay mặc dù chỉ số VN-Index tăng điểm tuy nhiên khối lượng giao dịch giảm cho thấy lực cầu giảm khi chỉ số VN-Index tăng điểm. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm khả năng chỉ số VN-Index hình thành xu hướng tăng tại thời điểm hiện tại là thấp.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 60.94 điểm, tăng 0.44 điểm tương ứng với mức 0.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideway với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.

- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm

- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm mạnh vào đầu tuần trước là tín hiệu tích cực đầu tiên cho chỉ số HNX-Index. Tuy nhiên sau tín hiệu tích cực này chỉ số HNX-Index không nổi tiếp được đà tăng mà đi ngang với biên độ hẹp trong năm phiên liên tiếp thì động lực tăng điểm được tạo ra trong phiên đầu tuần trước đã giảm đi nhiều. Phiên giao dịch ngày hôm nay mặc dù chỉ số HNX-Index tăng điểm tuy nhiên khối lượng giao dịch giảm cho thấy lực cầu giảm khi chỉ số HNX-Index tăng điểm. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm khả năng chỉ số HNX-Index hình thành xu hướng tăng tại thời điểm hiện tại là thấp.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng so với phiên trước. Dòng tiền quan tâm đến nhóm cổ phiếu ngân hàng, một số cổ phiếu đầu cơ với kỳ vọng gói hỗ trợ thị trường BĐS và việc VAMC ra đời sẽ tác động tích cực đến thị trường.

Hiện đang là mùa công bố KQKD Quý 1/2013. Tính đến ngày 13/5, đã có 422 doanh nghiệp công bố KQKD, với 84% doanh nghiệp báo lãi. Tổng lợi nhuận tại những doanh nghiệp báo lãi quý 1 tăng 38% so cùng kỳ, trong đó nổi bật là ngành Điện, nước và xăng dầu khí đốt có mức tăng hơn gấp đôi, điển hình là PPC.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	Giá	LN Kế hoạch	LN Q1/2012	LN Q1/2013	Tăng trưởng LN	% Kế hoạch	EPS	P/E	P/B	ROA	ROE
1	TV2	15		0.00	1.71	35114%	-	4,011.64	3.99	0.84	5.57%	22.79%
2	SDE	5		0.03	0.94	3392%	-	1,822.30	3.62	0.45	4.19%	13.06%
3	NKG	7		1.19	25.27	2025%	-	387.57	17.55	0.61	0.65%	3.03%
4	RIC	6		0.21	4.03	1863%	-	125.42	49.43	0.42	0.69%	0.85%
5	VIP	7	118.51	6.03	112.09	1759%	95%	2,694.19	2.71	0.44	7.94%	17.88%
6	HTL	6	5.05	(0.03)	0.53	1653%	11%	487.32	12.52	0.55	2.78%	4.51%
7	PSI	4		0.19	3.26	1651%	-	65.00	56.92	0.37	0.36%	0.66%
8	PDC	3	6.81	0.08	1.36	1539%	20%	443.99	7.43	0.39	3.59%	5.30%
9	WSS	4	2.29	0.09	1.36	1380%	59%	(3.22)	(1,212.34)	0.38	-0.03%	-0.03%
10	IDJ	3		0.54	5.79	964%	-	171.45	18.66	0.32	1.50%	1.72%

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN Q1.2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Giá	LN Kế hoạch	LN Q1/2012	LN Q1/2013	Tăng trưởng LN	% Kế hoạch	EPS	P/E	P/B	ROA	ROE
1	GAS	55	7,693	2,307	4,292	86%	56%	5,175.38	10.53	3.80	21.6%	38.71%
2	VNM	124	6,230.00	1,270	1,531	20%	25%	7,293.67	17.00	6.13	32.2%	40.37%
3	PPC	22	335.40	132.72	944	611%	281%	4,489.11	4.90	1.41	12.0%	34.97%
4	HPG	29	1,200.00	195.29	457	134%	38%	3,004.68	9.65	1.35	6.8%	14.86%
5	FPT	38		340.63	358	5%	-	5,714.29	6.61	1.59	10.9%	24.98%
6	PVS	14	790.00	234.36	262	12%	33%	3,211.46	4.33	0.66	5.0%	18.40%
7	LAS	38		129.15	149	15%	-	6,327.98	5.94	1.81	17.1%	34.58%
8	DHG	81	427.50	102.20	116	14%	27%	7,753.03	10.38	2.92	21.4%	30.47%
9	VIP	7	118.51	6.03	112	1759%	95%	2,694.19	2.71	0.44	7.9%	17.88%
10	REE	21	650.00	255.63	110	-57%	17%	2,126.95	9.50	1.26	8.7%	12.87%

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Giá	LN Kế hoạch	LN Q1/2012	LN Q1/2013	Tăng trưởng LN	% Kế hoạch	EPS	P/E	P/B	ROA	ROE
1	PPC	22	335.40	132.72	944.01	611%	281%	4,489.11	4.90	1.41	12.0%	34.97%
2	BSI	3	2.27	28.00	2.41	-91%	106%	(49.51)	(64.64)	0.41	-0.33%	-0.62%
3	SEC	19	31.19	26.97	32.04	19%	103%	4,009.81	4.86	1.34	10.9%	27.83%
4	MKV	8	0.51	0.18	0.50	180%	98%	324.35	26.21	0.91	1.82%	2.83%
5	VIP	7	118.51	6.03	112.09	1759%	95%	2,694.19	2.71	0.44	7.94%	17.88%
6	VST	2	(49.64)	(20.76)	(42.70)	-106%	86%	(2,118.2)	(1.18)	0.28	-3.98%	-21.15%
7	HT1	5	0.80	-	0.67	0%	84%	9.67	517.14	0.52	0.01%	0.10%
8	VNG	5	1.41	1.44	1.03	-28%	73%	201.30	29.81	0.55	1.28%	1.85%
9	VIS	11	30.32	9.33	21.20	127%	70%	(127.96)	(85.96)	0.80	-0.23%	-0.87%
10	SMC	15	70.00	13.29	45.12	239%	64%	3,069.99	5.21	0.78	3.85%	15.61%

Ghi chú:

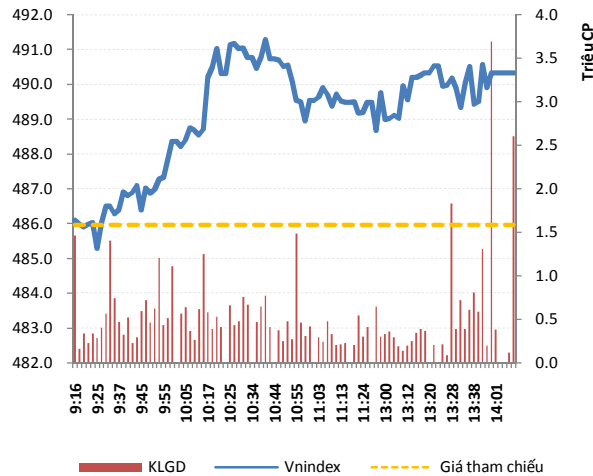
EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

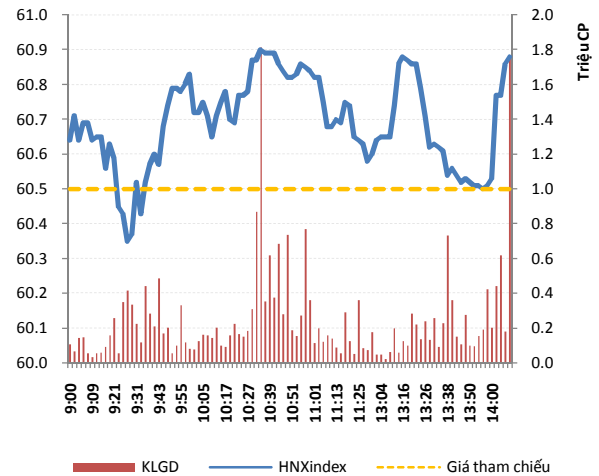
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 16/05/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

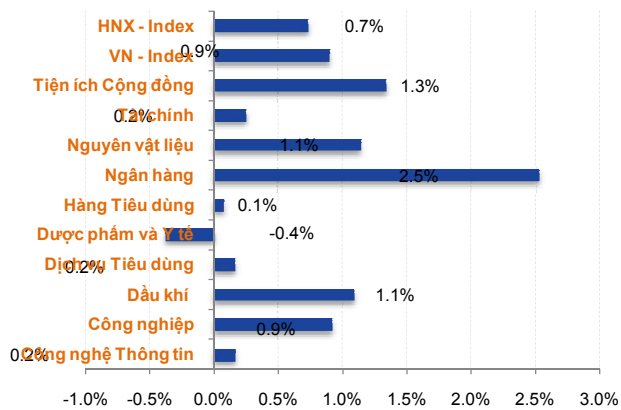
KLGD và VN-Index trong phiên



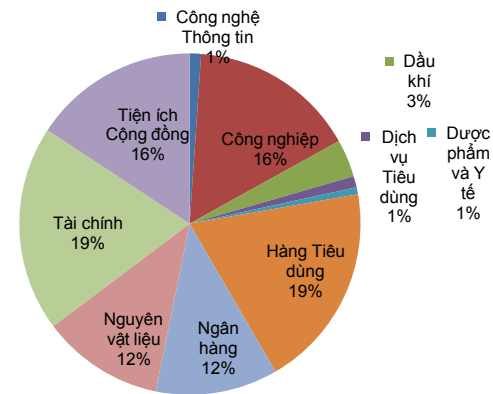
KLGD và HNX-Index trong phiên



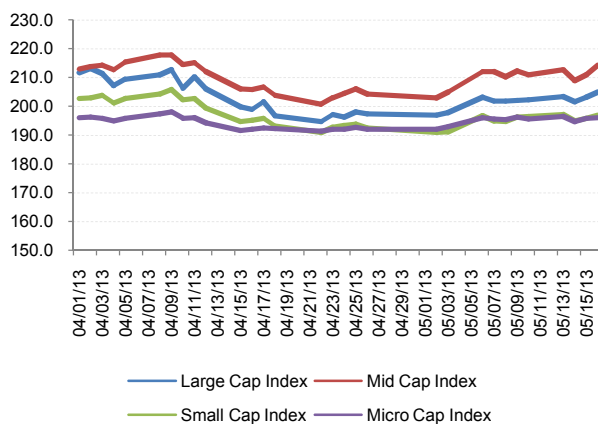
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



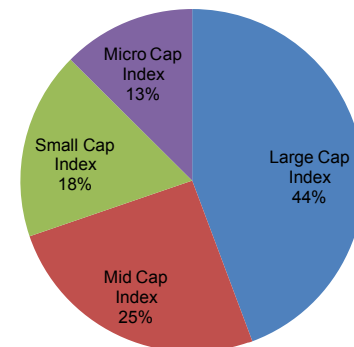
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	615,060	VSH	547,630
2	VCB	439,800	ITD	532,690
3	DPM	342,170	EIB	415,600
4	CSM	294,590	IJC	163,410
5	DRC	230,250	SBT	109,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	197,500	DBC	62,000
2	VCG	135,500	SHB	23,600
3	PVX	102,130	GLT	14,000
4	PVS	73,100	MEC	11,000
5	VNR	28,900	KHB	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
REE	20.9	21.6	↑ 3.35%	2,633,480
HQC	5.8	6.1	↑ 5.17%	2,594,370
PPC	22.6	24.1	↑ 6.64%	2,227,320
SJD	17.0	16.2	↓ -4.71%	2,221,640
VSH	12.9	13.5	↑ 4.65%	1,906,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.9	↑ 1.47%	5,672,112
PVX	5.3	5.3	→ 0.00%	3,881,700
SCR	7.6	7.6	→ 0.00%	2,890,790
VCG	11.2	11.4	↑ 1.79%	1,457,894
KLS	8.2	8.2	→ 0.00%	815,692

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIC	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
GMD	30.3	32.4	2.1	↑ 6.93%
DHM	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%
SPM	26.4	28.2	1.8	↑ 6.82%
DRH	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDJ	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
VBC	26.0	28.6	2.6	↑ 10.00%
NPS	13.2	14.5	1.3	↑ 9.85%
GGG	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
MNC	3.3	3.6	0.3	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TYA	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
CLG	8.7	8.1	-0.6	↓ -6.90%
DXV	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
SCD	18.9	17.6	-1.3	↓ -6.88%
HAR	30.7	28.6	-2.1	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
C92	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
VCH	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
CAN	28.8	26.0	-2.8	↓ -9.72%
S12	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
REE	2,633,480	12.9%	2,127	10.2	1.4
HQC	2,594,370	3.1%	581	10.5	0.5
PPC	2,227,320	35.0%	4,489	5.4	1.5
SJD	2,221,640	24.8%	4,305	3.8	0.9
VSH	1,906,530	9.8%	1,153	11.7	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,672,112	22.0%	2,761	2.5	0.6
PVX	3,881,700	-47.8%	(3,714)	-	0.7
SCR	2,890,790	-0.3%	(43)	-	0.5
VCG	1,457,894	2.3%	267	42.7	1.0
KLS	815,692	0.4%	55	149.9	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIC	↑ 7.0%	12.3%	1,279	8.4	1.1
GMD	↑ 6.9%	4.8%	1,920	16.9	0.8
DHM	↑ 6.9%	18.5%	2,127	5.1	1.0
SPM	↑ 6.8%	8.8%	4,172	6.8	0.6
DRH	↑ 6.7%	-5.8%	(621)	(2.6)	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDJ	↑ 11.1%	-175.5%	(11,817)	(0.1)	1.2
VBC	↑ 10.0%	32.2%	6,819	4.2	1.3
NPS	↑ 9.8%	15.5%	2,690	5.4	0.8
GGG	↑ 9.1%	-195.7%	(2,050)	(0.6)	1.6
MNC	↑ 9.1%	4.0%	544	6.6	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	615,060	35.0%	4,489	5.4	1.5
VCB	439,800	12.5%	2,236	13.2	1.6
DPM	342,170	30.8%	7,410	6.1	1.7
CSM	294,590	31.3%	5,084	6.6	1.9
DRC	230,250	29.8%	4,010	8.7	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	197,500	14.6%	2,601	6.0	0.9
VCG	135,500	2.3%	267	42.7	1.0
PVX	102,130	-47.8%	(3,714)	-	0.7
PVS	73,100	18.6%	3,133	4.5	0.9
VNR	28,900	11.2%	2,537	9.4	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	104,225	42.1%	6,141	9.0	3.3
VNM	104,191	40.4%	7,294	17.1	6.2
MSN	76,288	6.5%	1,473	75.3	4.9
VCB	68,132	12.5%	2,236	13.2	1.6
VIC	58,946	11.0%	1,210	52.5	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,566	3.1%	424	39.1	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,254	18.6%	3,133	4.5	0.9
SHB	6,114	22.0%	2,761	2.5	0.6
VCG	5,036	2.3%	267	42.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.63	-1.5%	(165)	-	0.8
ITA	2.30	0.2%	34	201.9	0.5
KBC	2.24	-12.5%	(1,768)	-	0.6
BVH	2.20	9.3%	1,634	31.5	2.8
OGC	2.19	2.5%	278	43.2	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.41	2.3%	267	42.7	1.0
PVA	3.40	-75.1%	(6,080)	-	0.9
PXA	3.38	-48.1%	(4,075)	-	0.3
PVL	3.27	-4.9%	(526)	-	0.3
SCR	2.99	-0.3%	(43)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)